TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN HIỆP** TỈNH KIÊN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 49/2023/HNGĐ-ST
Ngày 11/8/2023
V/v " Tranh chấp ly hôn".

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN HIỆP, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Danh Vũ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hoàng Minh

2. Bà Phạm Thị Lệ Hoa

- Thư ký phiên tòa: *Bà Huỳnh Thị Cẩm Ni, thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.*

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Không tham gia phiên tòa.

Trong ngày 11 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 79/2023/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2023 về việc *" Tranh chấp ly hôn"* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 46/2023/QĐST- HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh Nguyễn Trọng H, sinh năm: 1983 (Có mặt)

Địa chỉ: ấp V, xã C, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long.

- *Bị đơn*: Chị Nguyễn Thị X, sinh năm: 1978 (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Đ, xã T, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 10/10/2022 và các lời khai có trong hồ sơ vụ án và tại phiên toà anh Nguyễn Trọng H trình bày:

Anh Nguyễn Trọng H và chị Nguyễn Thị X chung sống với nhau vào năn 2011, có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã T, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang vào ngày 19/7/2011 số 81/2011, quyển số 01/2011. Trước khi chung sống vợ chồng có tìm hiểu nhau trước khoảng 01 năm mới tiến tới hôn nhân, hôn nhân tự nguyện, không bị cưỡng ép.

Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc đến tháng 9 năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng luôn bất đồng quan điểm trong cuộc sống, có lối sống không phù hợp. Từ đó làm cho mâu thuẫn vợ chồng ngày càng thêm trầm trọng và không thể hòa giải.

Nay, anh H xét thấy tình cảm chung của vợ chồng không thể chung sống với nhau được nữa, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng ly thân từ năm 2018 cho đến nay.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Minh N, sinh ngày 16/3/2011 hiện nay con đang ở chung với anh H.

- Về tài sản chung của vợ chồng: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về phần nợ: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên Tòa anh Nguyễn Trọng H có yêu cầu như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh H yêu cầu ly hôn với chị Nguyễn Thị X.

- Về con chung: Anh H yêu cầu được nuôi con tên Nguyễn Minh N, sinh ngày 16/3/2011, không yêu cầu chị X cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung của vợ chồng: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về phần nợ: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án, Tòa án tiến hành tống đạt, hợp lệ giấy triệu tập cho chị Nguyễn Thị X tham gia phiên họp kiểm tra việc, giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và triệu tập tham gia phiên tòa, nhưng chị X đều không có mặt và không có lời trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là tranh chấp ly hôn, bị đơn chị Nguyễn Thị X cư trú tại ấp Đ, xã T, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị Nguyễn Thị X đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Nguyễn Thị X.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Xét mối quan hệ hôn nhân giữa Anh Nguyễn Trọng H và chị Nguyễn Thị X được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết

hôn tại Uỷ ban nhân dân xã T, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang ngày 19/7/2011 số 81/2011, quyển số 01/2011 là phù hợp với quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

[3.1] Xét yêu cầu xin được ly hôn của anh Nguyễn Trọng H Hội đồng xét xử xét thấy: Sau khi kết hôn anh Nguyễn Trọng H và chị Nguyễn Thị X chung sống hạnh phúc đến tháng 9 năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, có lối sống không phù hợp. Từ đó làm cho mâu thuẫn vợ chồng ngày càng thêm trầm trọng và không thể hòa giải anh H và chị X đã ly thân từ năm 2018 cho đến nay. Trong thời gian ly thân không ai quan tâm đến ai, không chăm sóc, giúp đỡ nhau điều này chứng tỏa tình trạng hôn nhân không đạt được mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, không thể hiện được tình nghiã vợ chồng được quy định tại Điều 19 Luật hôn nhân gia đình *" Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau;.... Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau.*

[3.2] Đối với chị Nguyễn Thị X Tòa án tiến hành tống đạt hợp lệ thủ tục tố tụng cho chị X tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải để Tòa án động viên chị X và anh H quay về đoàn tụ tiếp tục cuộc sống hôn nhân và nuôi dạy con chung nhưng chị X đều vắng mặt không có lý do và không có văn bản gửi cho Tòa án về ý kiến và yêu cầu của mình. Đều này chứng tỏa chị X bỏ mặc không quan tâm đến mối quan hệ hôn nhân giữa chị và anh H nữa. Do đó, căn cứ khoản 2, khoản 4, Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành giải quyết vụ án theo chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Từ những căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Trọng H.

[4] Về con chung: Anh Nguyễn Trọng H xác nhận vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Minh N, sinh ngày 16/3/2011, hiện nay cháu N đang ở với anh H. Anh H yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu chị X cấp dưỡng nuôi con.

Xét yêu cầu xin được nuôi con của anh H hội đồng xét xử xét thấy từ khi sinh ra đến nay cháu N sinh sống với anh H, anh H chăm sóc và nuôi dưỡng cháu N phát triển tốt về tâm sinh lý. Theo nguyện vọng của cháu N cháu có nguyện vọng ở với anh H. Từ những nội dung nêu trên Hội đồng xét xử chấp yêu cầu xin được nuôi con của anh Nguyễn Trọng H. Tiếp tục giao cháu Nguyễn Minh N, sinh ngày 16/3/2011 cho anh Nguyễn Trọng H trực tiếp, trông nom, chăm sóc giáo dục, nuôi dưỡng, chị Nguyễn Thị X không cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn chị X có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, đồng thời chị X không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Các đương sự có quyền khởi kiện bằng một vụ án khác về việc thay đổi

người trực tiếp nuôi con chung và mức cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Trọng H phải chịu 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí hôn nhân sơ thẩm.

[7] Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 khoản 4 Điều 147 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 56,81,82,83 và Điều 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Trọng H.

2. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Trọng H ly hôn với chị Nguyễn Thị X.

3. Về con chung: Tiếp tục giao Nguyễn Minh N, sinh ngày 16/3/2011cho anh Nguyễn Trọng H trực tiếp, trông nom, chăm sóc giáo dục, nuôi dưỡng, chị Nguyễn Thị X không cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn chị X có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, đồng thời chị X không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Các đương sự có quyền khởi kiện bằng một vụ án khác về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và mức cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

4. Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Trọng H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0002474 ngày 03/4/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang. Anh Nguyễn Trọng H đã nộp đủ.

6. Quyền kháng cáo: Anh Nguyễn Trọng H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Nguyễn Thị X có quyền kháng

cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

7. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án ND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Tân Hiệp;
- THA dân sự huyện Tân Hiệp;
- UBND xã;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Danh Vũ

Nơi nhận:
- Tòa án ND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Tân Hiệp;
- THA dân sự huyện Tân Hiệp;
- UBND xã;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Danh Vũ

Nơi nhận:
- Tòa án ND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Tân Hiệp;
- THA dân sự huyện Tân Hiệp;
- UBND xã;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Danh Vũ

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN HIỆP
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi ..... giờ 00 phút, ngày 21 tháng 12 năm 2020

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Danh Vũ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đinh Khắc Việt

2. Ông Nguyễn Ngọc Chúc

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số:213/2020/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 10 năm 2020 về việc " *tranh chấp ly hôn''* giữa:

1/. *Nguyên đơn*: Chị Lê Thị Như Hoài, sinh năm: 1993 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn 2, xã Quế Lâm, huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam.

2/. *Bị đơn*: Anh Vũ Viết Thịnh, sinh năm: 1991 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số nhà 277, ấp Kinh 10B, thị trấn Tân Hiệp, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,

QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 khoản 4 Điều 147 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 56,81,82,83 và Điều 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Kết quả biểu quyết 3/3 thống nhất

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lê Thị Như Hoài.

Kết quả biểu quyết 3/3 thống nhất

2.Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Như Hoài được ly hôn với anh Vũ Viết Thịnh.

Kết quả biểu quyết 3/3 thống nhất

3. Về con chung: Tiếp tục giao cháu tên Vũ Ngọc Uyên Nhi, sinh ngày 16/6/2013 cho chị Hoài trực tiếp, trông nom, chăm sóc giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi cháu Nhi đủ 18 tuổi. Anh Thịnh không cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn anh Thịnh có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, đồng thời anh Thịnh không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Các đương sự có quyền khởi kiện bằng một vụ án khác về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và mức cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

Kết quả biểu quyết 3/3 thống nhất

4. Về tài sản chung và nợ chung: Không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Kết quả biểu quyết 3/3 thống nhất

5.Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Lê Thị Như Hoài phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0008024 ngày 16/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang. Chị Hoài đã nộp đủ.

Kết quả biểu quyết 3/3 thống nhất

6. Quyền kháng cáo: Chị Lê Thị Như Hoài có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Vũ Viết Thịnh có quyền kháng cáo bản án

trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Kết quả biểu quyết 3/3 thống nhất

Nghị án kết thúc vào hồi ..... giờ..... phút, ngày 21 tháng 12 năm 2020.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Tân Hiệp;
- THA dân sự huyện Tân Hiệp;
- UBND xã Tân Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Danh Vũ